

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NHÀ ĐÀ NẴNG NDN

Trụ sở: 38 Nguyễn Chí Thanh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Điện thoại: 0236 3872213



Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2018





CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG - NDN

Địa chỉ: 38 Nguyễn Chí Thanh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Điện thoại: 0236.3872213 Fax: 0236.3872213
Email: info@ndn.com.vn Website: www.ndn.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Thời gian Đại hội: 8h30 ngày thứ Bảy 24/03/2018
Địa điểm: Khách sạn Bamboo Green, 158 Phan Châu Trinh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

THỜI GIAN	NỘI DUNG	Thực hiện
08h00-08h45	Đón tiếp, Thủ tục đăng ký và kiểm tra tư cách Đại biểu: Quý vị cổ đông hoặc đại diện cổ đông sẽ trình trước “Ban kiểm tra tư cách cổ đông”: Thư mời, CMND và Giấy uỷ quyền (nếu có); nhận tài liệu Đại hội.	Ban tổ chức
9h00	NỘI DUNG ĐẠI HỘI	
9h00 –9h15	<ol style="list-style-type: none">1. Chào cờ - Tuyên bố lý do - Giới thiệu Đại biểu2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội3. Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc tại ĐH4. Giới thiệu và biểu quyết thông qua<ul style="list-style-type: none">- Chương trình Đại hội- Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu	Ban tổ chức : Anh Tín và Chị Thư
9h15 – 10h15	Các báo cáo <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo BĐH về kết quả SXKD năm 20172. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 20173. Báo cáo của HĐQT năm 2017 và phương hướng năm 20184. TT về Sửa đổi điều lệ Công ty và thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP.5. TT về phân phối lợi nhuận năm 20176. TT lựa chọn đơn vị kiểm toán 2018, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	C. Tú Oanh C. Phước A. Viên A. Viên A. Hùng A. Hùng
10h15 - 10h30	Nghỉ giải lao	
10h30 - 11h00	Đại hội thảo luận và giải đáp thắc mắc của cổ đông	A. Trung
11h00 – 11h15	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Đọc diễn văn bế mạc đại hội	C. Sương A. Tín
	BẾ MẠC ĐẠI HỘI	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Trung



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG - NDN

Địa chỉ: 38 Nguyễn Chí Thanh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Điện thoại: 0236.3872213 Fax: 0236.3872213
Email: info@ndn.com.vn Website: www.ndn.com.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà Đà Nẵng,
Ban Tổ chức kính trình Đại hội nội dung Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên
2018, như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi, đối tượng áp dụng:

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2018 (sau đây được gọi tắt là Đại hội) của Công ty CP Đầu tư Phát triển nhà Đà Nẵng.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2: Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Phiếu biểu quyết
3. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
4. Cổ đông, đại diện ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
5. Tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và 1 ủy viên do Ban Tổ chức đề nghị, có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), có

nghĩa vụ phát Phiếu biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 ủy viên do Ban Tổ chức đề nghị và được thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch đoàn và Thư ký đoàn

1. Chủ tịch đoàn gồm 01 Chủ tọa và 2 ủy viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Chủ tịch đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Chủ tịch đoàn tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tịch đoàn cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ, khi đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ tịch đoàn quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Thư ký đoàn gồm 2 người, có chức năng lập Biên bản và Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội biểu quyết thông qua.

**CHƯƠNG III
TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 7: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập cuộc họp Đại hội.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận, thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Việc biểu quyết bầu thay đổi thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức biểu quyết, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

Điều 10: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký đoàn ghi vào Sổ biên bản. Biên bản được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản theo quy định.



**CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 Quy chế này, thì việc triệu họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

**CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12: Quy chế này gồm 5 chương, 12 điều, được thông qua ngày 24 tháng 03 năm 2018 và có hiệu lực kể từ khi được thông qua.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Quang Trung





CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG - NDN

Địa chỉ: 38 Nguyễn Chí Thanh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3872213 - Fax: 0236.3872213

Email: info@ndn.com.vn Website: www.ndn.com.vn

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra năm 2017, thay mặt Ban Điều hành Công ty, tôi xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 của Công ty như sau:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017

I. TÌNH HÌNH CHUNG NĂM 2017

Năm 2017, trong bức tranh nhiều khởi sắc của kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam đã có những thành tích ấn tượng. GDP tăng 6,81% vượt qua mục tiêu 6,7% Quốc hội đề ra, là mức tăng trưởng cao nhất trong 6 năm trở lại đây. Các chỉ số kinh tế vĩ mô quan trọng đều được duy trì ổn định và có những cải thiện tích cực. Bên cạnh đó, nền kinh tế còn đối mặt nhiều thách thức như tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào lĩnh vực xuất khẩu và FDI, nợ công còn ở mức cao, ngân sách thiếu hụt.

Thị trường bất động sản đang nóng dần lên; nhu cầu về bất động sản phát triển, do vậy nhiều sản phẩm bất động sản của công ty đã được bán nhiều ra thị trường.

Tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn, trở ngại song với sự nỗ lực và quyết tâm cao, Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo kịp thời các giải pháp phù hợp với thực tiễn của thị trường nhằm SXKD có lãi và đảm bảo quyền lợi của quý vị cổ đông.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

1. Tổng hợp kết quả SXKD năm 2017 như sau:

DVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Đạt tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	208.000	282.412	136
2	Chi phí	163.000	183.481	113
3	Thù lao HĐQT, BKS, TK	474	474	100
4	Lợi nhuận sau thuế	36.000	88.663	246

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2017

a. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kinh doanh Bất động sản:

Do ảnh hưởng chung về tình hình kinh tế, bất động sản đang trên đà hồi phục. Người mua chủ yếu là đối tượng có nhu cầu thực sự và có khả năng thanh toán. Công ty đã có nhiều giải pháp để tăng doanh thu BĐS như: thoả thuận hợp tác với Ngân hàng để hỗ trợ khách hàng vay lãi suất thấp và thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay; tiến độ thanh toán được chia làm nhiều đợt.

Đồng thời, Công ty đưa ra nhiều hình thức khuyến mãi giảm giá hấp dẫn để kích thích người tiêu dùng.

- **Hoạt động Xây lắp:** Trong năm 2017, doanh thu hoạt động xây lắp đạt: 120.900 triệu đồng đạt 110% kế hoạch năm.
- **Hoạt động dịch vụ và KD khác:** đạt 12.210 triệu đồng đạt hiệu quả cao đạt gấp 4 lần kế hoạch năm.
- **Hoạt động đầu tư các Dự án nước sạch:** Quý 1/2018: Dự án Nhà máy nước Ngọc Hồi công suất 5.000 m³/ngđ được đưa vào vận hành khai thác, bước đầu đạt được 2.000 m³/ngđ.

b. Tình hình tài chính 31/12/2017

• **Tài sản**

- Tổng Tài sản:	<u>775.451 triệu đồng</u>
Tài sản ngắn hạn:	672.711 triệu đồng
Tài sản dài hạn:	102.740 triệu đồng

• **Nguồn vốn**

- Tổng nguồn vốn:	<u>775.451 triệu đồng</u>
Nợ phải trả:	215.200 triệu đồng
Vốn chủ sở hữu:	560.251 triệu đồng

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN ĐIỀU HÀNH CTY
Tổng Giám Đốc



Nguyễn Quang Trung



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG - NDN

Địa chỉ: 38 Nguyễn Chí Thanh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3824374 - Fax: 0511.3872213
Email: info@ndn.com.vn Website: www.ndn.com.vn

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng (Công ty) như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát :

Thực hiện Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (BKS), Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ, bao gồm tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT) với Ban điều hành Công ty nhằm ổn định tổ chức nhân sự, đề ra nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh và định hướng hoạt động của Công ty. Một số hoạt động cụ thể của BKS như sau :

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và Nghị quyết của HDQT.

- Tham dự các cuộc họp của HDQT;

- Thẩm định BCTC năm 2017; đánh giá công tác quản lý của HDQT, công tác điều hành kinh doanh và công tác tài chính kế toán năm 2017 của Ban điều hành và các nội dung khác có liên quan.

- Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, BKS cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu với Công ty và đề ra các giải pháp cụ thể và cấp bách trong việc thực hiện các nhiệm vụ của BKS nhằm tăng cường vai trò quản trị rủi ro, khuyến khích thương hiệu NDN.

Trong quá trình làm việc, BKS luôn nhận được sự ủng hộ và phối hợp rất kịp thời của Ban điều hành.

Sau mỗi đợt kiểm soát tập trung, BKS đều có Biên bản làm việc nhằm ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và các ý kiến, kiến nghị của BKS nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông và tăng cường chất lượng quản trị nội bộ Công ty.

Trong năm qua, BKS không nhận được bất cứ khiếu nại nào của cổ đông.

2. Giám sát hoạt động của HDQT và Ban điều hành Công ty

- Trong năm 2017, HDQT đã tổ chức các cuộc họp để thống nhất một số nội dung quan trọng như: đề ra kế hoạch kinh doanh năm 2017, ổn định công tác nhân sự, tổ chức các phòng, ban cho phù hợp với tình hình kinh doanh, công tác chuẩn bị ĐHCĐ thường niên. Trong năm HDQT đã thông qua 05 nghị quyết chỉ đạo, thực hiện vai trò quản lý.



Handwritten signature

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT và Điều lệ Công ty, thể hiện sự năng động và tích cực trong việc phát triển các Dự án của Công ty.

- Ban Kiểm soát cho rằng HĐQT đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 và lên kế hoạch cho năm 2018. Ban điều hành đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Ban Kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT và Ban điều hành.

3. Về công tác kế toán tài chính và lập BCTC năm 2017:

Qua xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định hiện hành:

- Hệ thống chứng từ kế toán, ghi chép sổ sách kế toán được lập rõ ràng và chuẩn xác, lưu trữ đúng quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2017 bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định của pháp luật về kế toán, bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty được soát xét, kiểm tra chấp thuận bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Một số chỉ tiêu chủ yếu của bảng cân kế toán năm 2017 đã được kiểm toán:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	672.711	562.498
B. Tài sản dài hạn	102.740	100.657
Cộng Tài sản	775.451	663.155
C. Nợ phải trả	215.200	152.837
D. Vốn Chủ sở hữu	560.251	510.318
- Trong đó cổ phiếu quỹ	-21.259	-18.831
Cộng Nguồn vốn	775.451	663.155

4. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã có nhiều cố gắng vượt bậc, đưa công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% so với kế hoạch
1	Tổng Doanh thu	208.000	282.413	136%
	+ Xây lắp	110.000	120.900	110%

	+ Kinh doanh bất động sản	70.000	95.862	137%
	+ Hoạt động tài chính	25.000	53.440	214%
	+ Cung cấp dịch vụ khác	3.000	12.211	407%
2	Tổng Chi phí	163.000	183.481	113%
3	Lợi nhuận sau thuế	36.000	88.664	246%

Bên cạnh hoạt động kinh doanh ấn tượng, Ban điều hành cũng đã có cố gắng rất lớn trong việc tăng cường điều kiện làm việc, nâng cao chất lượng công tác nghiệp vụ trong Công ty.

II. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BKS:

+ Đề nghị Ban Điều hành hoàn thiện và vận hành có hiệu quả thiết chế kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro (KTNB & QTRR), bao gồm ban hành đầy đủ và cập nhật cải tiến liên tục các quy trình làm việc của nhân viên, kiến toàn nhân sự và kinh nghiệm tác nghiệp của Bộ phận KTNB&QTRR, đồng thời kiểm tra hành động xúc tiến công việc QTRR định kỳ và đột xuất nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra đối với tài sản của công ty, bảo vệ quyền lợi và uy tín của NDN, nắm bắt kịp thời tình hình diễn biến của thị trường để có chiến lược đầu tư đúng đắn, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản và đầu tư tài chính.;

+ Văn bản pháp quy của Nhà nước liên tục được ban hành, điều chỉnh, thay đổi, Công ty cần có biện pháp tiếp cận, cập nhật để củng cố, hoàn thiện các quy chế, quy trình quản lý điều hành phù hợp, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động SXKD và tài chính;

III KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2018

Sau Đại hội thường niên này, Ban kiểm soát sẽ lập chương trình kiểm soát cụ thể theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Thực hiện công tác thẩm định báo cáo tài chính, Báo cáo hoạt động kinh doanh, và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội Đồng quản trị;

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, công tác lãnh đạo, điều hành của HĐQT và Ban điều hành;

- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

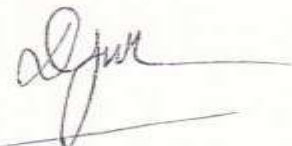
- Đặc biệt chú trọng kiểm soát công tác KTNB, qua đó có chương trình cụ thể hỗ trợ hoạt động quản trị rủi ro của Công ty theo đề nghị của HĐQT.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2018 xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận :
- ĐHCĐ
- HĐQT
- Ban TGD
- Lưu BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN *Đ*



Đào Thị Phước



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2018

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty CP Đầu tư Phát triển nhà Đà Nẵng

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng xin báo cáo các hoạt động của Hội đồng quản trị gồm các nội dung sau:

I. Tổng kết hoạt động quản trị năm 2017

1. Đánh giá tình hình chung năm 2017:

Kinh tế - xã hội năm 2017 diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu đang ổn định dần lên. Thị trường bất động sản đã ấm hơn, cộng với những hiệu ứng tích cực từ Luật nhà ở, Luật kinh doanh BĐS sửa đổi tạo điều kiện lượng hàng tồn kho của công ty giảm.

Tuy phải đối mặt với nhiều cạnh tranh khó khăn, song với sự nỗ lực và quyết tâm cao, Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo kịp thời các giải pháp phù hợp với thực tiễn của thị trường nhằm SXKD có lãi:

- Dự án Khu phức hợp Monarchy Block A: đã hoàn thành, mức tiêu thụ đạt 95% dự án
- Dự án Khu phức hợp Monarchy Block B: đang thi công phần thô đến tầng 5 và đã mở bán đợt 1 vào tháng 01/2018 đạt 25%.
- Chuyển nhượng TTTM Đà Nẵng Plaza cho đối tác hợp tác là Công ty CP Đầu tư Phương Trang.
- Dự án Nhà máy nước Ngọc Hồi công suất 5.000m³/ngđ được đưa vào vận hành khai thác đầu năm 2018, bước đầu đã đạt được 2.000 m³/ngđ.
- Sản giao dịch bất động sản Công ty đã từng bước chuyên nghiệp và đạt nhiều kết quả đóng góp vào việc tiêu thụ các sản phẩm bất động sản của công ty.

2. Công tác hoàn thiện tổ chức và cơ chế quản trị doanh nghiệp

- Trong năm 2017: HĐQT công ty đã có những buổi làm việc với từng phòng ban công ty để nâng cao tinh thần ý thức trách nhiệm của CBNV; yêu cầu mỗi CBNV cần phải thay đổi, nỗ lực sáng tạo trong công việc để cùng Ban Điều hành đối phó với giai đoạn kinh tế khó khăn hiện nay.
- Tiếp tục hoàn chỉnh Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008
- Công ty cũng cử cán bộ tham gia các khóa học ngắn hạn về Nâng cao năng lực Quản lý Cán bộ và Nâng cao kỹ năng Marketing, Môi giới để phục vụ cho hoạt động SXKD của công ty.

- Cũng trong năm này, Công ty đặc biệt chú trọng vào công tác tuyển dụng nhân sự song song với công tác nâng cao trình độ của CBNV hiện có nhằm xây dựng nền tảng nhân sự vững chắc cho công ty.

- Giao trách nhiệm cho Ban điều hành kiên quyết Thanh lý Hợp đồng lao động đối với các cá nhân thiếu nhiệt huyết và làm việc không hiệu quả tại Công ty.

3. Các hoạt động khác:

- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành công ty đã tổ chức tái cơ cấu lại bộ máy làm việc nhằm nâng cao tính hiệu quả trong các phòng ban công ty, xây dựng một bộ máy năng động, nhiệt huyết và đạt kết quả.

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và BCTC năm 2017:

Kết quả công ty đã thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

Tổng doanh thu đạt 282,412 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế 88,663 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn lưu hành là 22,3 %.

(Đính kèm BCTC 2017 hợp nhất đã kiểm toán bởi Cty TNHH Kiểm toán và TV Chuẩn Việt)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Tỷ lệ hoàn thành (%)
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	421.369	421.369	100
2	Tổng doanh thu:	208.000	282.412	136
	- Xây lắp	110.000	120.900	
	- Kinh doanh BĐS	70.000	95.862	
	- Hoạt động tài chính	25.000	53.440	
	- Dịch vụ + Khác	3.000	12.210	
3	Tổng chi phí	163.000	183.481	113
4	Lợi nhuận sau thuế	36.000	88.663	246



II. Phương hướng và Kế hoạch hoạt động năm 2018

1. Quản trị Công ty:

- Cải tiến hệ thống quản trị Công ty để nâng cao tính minh bạch, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và uy tín của Công ty. Hoàn thiện Bộ phận kiểm soát nội bộ và hoàn chỉnh Quy trình hoạt động để tăng cường quản trị rủi ro cho công ty.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001-2008 để chuyên nghiệp hoá các hoạt động của Công ty và đáp ứng tốt nhất cho khách hàng, kịp thời khắc phục phòng ngừa các trở ngại vướng mắc trong quá trình hoạt động.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ ít nhất mỗi quý 1 lần để thảo luận, giám sát và có chỉ đạo kịp thời việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Tích cực mở rộng quan hệ với các Công ty Tư vấn đầu tư uy tín để tiếp cận các nhà đầu tư tiềm năng nhằm hợp tác phát triển.

- Đăng ký cho CBNV tham gia các khóa đầu tạo nghiệp vụ, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phục vụ cho nhu cầu công ty.

- Hợp tác, liên kết với các Công ty, liên minh các Sàn bất động sản tại thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh để phát triển dịch vụ kinh doanh môi giới BĐS.

2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty:

- Tiếp tục khai thác các Dự án: Chung cư La Paz Tower; DaNang Plaza và chủ yếu là Khu phức hợp nghỉ dưỡng cao cấp Monarchy Block A và B.

- Tập trung mọi nguồn lực xây dựng Dự án Monarchy Block B để kịp tiến độ.

- Đầu tư tài chính hiệu quả.

ĐVT: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
1	Vốn điều lệ - CP Quỹ	396.369	455.824
2	Tổng doanh thu công ty mẹ	248.990	280.000
	- Xây lắp	96.711	110.000
	- KD bất động sản	95.862	100.000
	- Hoạt động tài chính	49.068	55.000
	- Cung cấp dịch vụ khác	7.349	15.000
3	Tổng chi phí	155.098	175.000
4	Lợi nhuận trước thuế	93.892	105.000
5	Lợi nhuận sau thuế	85.827	84.000
6	Phân phối lợi nhuận		
	a. Trích Quỹ Khen thưởng 5% LNST	5%	5%
	b. Trích Quỹ Phúc lợi 5% LNST	5%	5%
	c. Tỷ lệ Cổ tức	15%	16%

Trích thưởng HĐQT, BKS, BDH, CBCC 10% LNST vượt kế hoạch.

Để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra, HĐQT chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, ủng hộ và gắn bó lâu dài của Quý vị cổ đông.

Trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Quang Trung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

“V/v Sửa đổi Điều lệ công ty và Thông qua Quy chế nội bộ về Quản Trị Công ty theo Nghị Định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017”

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG**

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông: Về việc sửa đổi Điều lệ công ty (Đính kèm bản tiết các khoản sửa đổi) và Thông qua Quy chế nội bộ về Quản Trị Công ty (Đính kèm Quy chế) theo Nghị Định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Nguyễn Quang Trung

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ NDN NĂM 2016 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018
 (Theo Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP
 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng)

Điều	DL NDN năm 2016	Điều	DL NDN dự thảo 24.03.2018	Ghi chú
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập		Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Bổ sung thêm theo Khoản 4, Điều 6, Điều lệ mẫu
Điều 09. Thu hồi cổ phần	5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với cách cổ đông đối với những cổ phần đó	Điều 10. Thu hồi cổ phần	5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cường chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	Bổ sung thêm theo Khoản 5, Điều 10 Điều lệ mẫu
Điều 11. Quyền của cổ đông	2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:	Điều 12. Quyền của cổ đông	2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp; h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật; 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau: c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. (Mới)	Quy định mới và Bổ sung thêm theo Khoản 2,3, Điều 12 Điều lệ mẫu
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông		Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. (Mới) 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.	Bổ sung thêm theo Khoản 2,4,6, Điều 13 Điều lệ mẫu

Điều	ĐL NDN năm 2016	Điều	ĐL NDN dự thảo 24.03.2018	Chú thích
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.</p> <p>1. Quyết định giao dịch bán số tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng mười lăm (15) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp; và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. <u>Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>1. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. <u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức báo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>Sửa đổi thêm theo Khoản 3c, Điều 14 Điều lệ mẫu</p> <p>Sửa đổi và Bổ sung thêm theo Khoản 2c Điều 15 Điều lệ mẫu</p>
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức báo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 2a,3,5b Điều 18 Điều lệ mẫu</p>



Điều	ĐL NDN năm 2016	Điều	ĐL NDN dự thảo 24.03.2018	Ghi chú
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến có đóng băng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p>	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến có đóng băng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p>	Sửa đổi theo Điều 22 Điều lệ mẫu
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p>	Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	<p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p>	Bổ sung thêm theo Khoản 4, Điều 23 Điều lệ mẫu
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tố chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. (Mới)</p>	Bổ sung thêm theo Điều 24 Điều lệ mẫu

Điều	DL NDN năm 2016	Điều	DL NDN dự thảo 24.03.2018	Ghi chú
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị		Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	<p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có). (Mới) 	Sửa đổi và Bổ sung thêm theo Khoản 1,2 Điều 25 Điều lệ mẫu
	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.		<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; • Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; • Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; • Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; • Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; • Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; • Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. 	
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị		Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p>	Bổ sung thêm theo Khoản 3 Điều 26 Điều lệ mẫu

Điều	DL NDN năm 2016	Điều	DL NDN dự thảo 24.03.2018	Ghi chú
Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: h. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 100 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng.	Bổ sung thêm theo Điều 27 Điều lệ mẫu
Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.	Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. 2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.	Bổ sung thêm theo Khoản 1,2 Điều 28 Điều lệ mẫu
Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.	Sửa đổi theo Điều 29 Điều lệ mẫu
	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.		2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.	
	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không đồng quản trị, không được tri hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận: 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nếu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười (10) ngày sau khi có đề xuất họp.		3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được tri hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận: c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này.	

Số: 01/2018/QĐ

Điều	ĐL NDN năm 2016	Điều	ĐL NDN dự thảo 24.03.2018	Chỉ chú sua đổi và đ sung thêm theo Khoản 2, 3c, 4, 7, 10, 11, 15 Điều 30 Điều lệ mẫu
<p>Điều 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.</p> <p>8. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mới họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó.</p> <p>8. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p> <p>11. Biểu quyết</p> <p>e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>15. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</p>	
	<p>14. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.</p>	<p>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>Quy định mới theo Điều 31 Điều lệ mẫu</p>
	<p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội</p>		<p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	

Điều	ĐL NDN năm 2016	Điều	ĐL NDN dự thảo 24.03.2018	Ghi chú
Điều 31. Thư ký Công ty	<p>đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b. Tham dự các cuộc họp. Làm biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp</p> <p>e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Thư ký công ty có trách nhiệm báo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p>	<p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	Sửa đổi và Bổ sung Điều 32 Điều lệ mẫu
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, hạn của Tổng giám đốc	<p>1. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm.</p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, hạn của Tổng giám đốc</p>	<p>1. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm.</p>	Sửa đổi và Bổ sung theo Khoản 1,2 Điều 35 Điều lệ mẫu
Điều 35. Ban kiểm soát	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) đến năm (05) thành viên.</p> <p>1. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>2. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên với các thành viên</p> <p>3. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát phải là người có chuyên môn kế toán viên hoặc kiểm toán viên</p>	<p>Điều 37. Kiểm soát viên</p>	<p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p>	Sửa đổi và Bổ sung theo Khoản 1,2,3 Điều 37 Điều lệ mẫu
	<p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p>		<p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p>	

Điều	ĐL NDN năm 2016	Điều	ĐL NDN dự thảo 24.03.2018	Ghi chú
Điều 36. Ban kiểm soát	<p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý, thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc</p> <p>e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>f. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm toán nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận và;</p> <p>g. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý</p>	Điều 38. Ban kiểm soát	<p>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tình hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khác phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>	Sửa đổi theo Điều 38 Điều lệ mẫu
Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p>	Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p>	Sửa đổi theo Điều 40 Điều lệ mẫu
Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p>	Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p>	Sửa đổi theo Điều 40 Điều lệ mẫu

Điều	<p>ĐL NDN năm 2016</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm 35 % tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	Điều	<p>ĐL NDN dự thảo 24.03.2018</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	Ghi chú



Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
☉★☉



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NHÀ ĐÀ NẴNG



Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2018



Mục Lục

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng	3
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	3
Chương II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ	3
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ	3
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ	3
Điều 7. Cách thức kiểm phiếu	4
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu	4
Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ	4
Điều 10. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ	5
Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ...	5
CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT	7
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT	7
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT	7
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	7
Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	8
Điều 19. Thông báo họp HĐQT	8
Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT	8
Điều 21. Cách thức biểu quyết	9
Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT	9
Điều 23. Biên bản họp HĐQT	9
Điều 24. Thông báo Nghị quyết HĐQT	9
Điều 25. Tiêu chuẩn KSV	9
Điều 26. Các thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí KSV	9
Điều 27. Cách thức bầu KSV	9
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV	10
Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV	10
Điều 30. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	10
Điều 31. Bổ nhiệm và ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp	10
Điều 32. Miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	10
Điều 33. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	10
Điều 34. Việc mời tham dự phiên họp của HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc	11
Điều 35. Vấn đề báo cáo và cung cấp thông tin	11



Điều 36. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc	11
Điều 37. Đánh giá hoạt động	12
Điều 38. Khen thưởng, kỷ luật	12
Điều 39. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị Công ty	13
Điều 40. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	13
Điều 41. Việc miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	13
Điều 42. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	13
Điều 43. Ngày hiệu lực	13



Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng và là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị Của công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Chữ viết tắt:

1. “ Công ty” là Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng
2. “ ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông
3. “ HDQT”: Hội đồng quản trị
4. “ BKS”: Ban kiểm soát
5. “ KSV”: Kiểm soát viên

Chương II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. (Theo điều 8 Nghị định 71)

Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ (Khoản 3 Điều 18 Điều lệ NDN 2018)

1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất (15) ngày (DL cũ: 10 ngày) trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (Điều 20 Điều lệ NDN 2018)

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu trong ĐHĐCĐ (Điều 20 Điều lệ NDN 2018)

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc



giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu (Điều 21, Điều lệ NDN 2018)

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

- Thông qua báo cáo tài chính năm;
- Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, BKS và báo cáo việc HĐQT bỏ nhiệm Tổng giám đốc.

2. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. (Mới)

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 9. Cách thức phân đối quyết định của ĐHĐCĐ (Điều 129 Luật Doanh Nghiệp)

1. Cổ đông biểu quyết phân đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (Điều 23 Điều lệ NDN 2018)

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty NDN



d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. (Mới)

5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Điều 22, Điều lệ NDN 2018)

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày (ĐL cũ 10 ngày) trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;



Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

10. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ: (Điều 135 Luật Doanh nghiệp)

a. Thông qua định hướng phát triển của công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;

đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty NDN

Trang 6



Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho công ty và cổ đông
Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;

CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT (Khoản 1, Điều 151 Luật Doanh Nghiệp)

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT (Khoản 2 Điều 25 Điều lệ NDN 2018)

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; (ĐL cũ 10-20%)
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; (20-30%)
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; (30-50%)
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; (50-65%)
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. (ĐL cũ không nêu cụ thể)

Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT (Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh Nghiệp)

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 2 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT. (Khoản 3, Điều 26 Điều lệ NDN 2018)

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

- Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
- Có đơn từ chức;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty NDN

Trang 7



3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng minh người đó không còn năng lực hành vi;
4. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
5. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
6. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT;(Mới)
7. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 17. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT.(Khoản 1 Điều 25 Điều lệ NDN 2018)

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;
3. Trình độ chuyên môn;
4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).(Mới)

CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC HỌP HĐQT

Điều 19. Thông báo họp HĐQT(Khoản 7 Điều 30 Điều lệ NDN 2018)

Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các KSV ít nhất năm (05) ngày làm việc(ĐL cũ 3 ngày lv) trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các KSV được đăng ký tại Công ty.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT(Khoản 8 điều 30 Điều lệ NDN 2018)

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.



Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày (ĐL cũ 15 ngày) kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết (Khoản 11 Điều 30 Điều lệ NDN 2018)

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Điều lệ Công ty trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30 Điều lệ công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. KSV có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT (Khoản 13 Điều 30 Điều lệ NDN 2018)

HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

Điều 23. Biên bản họp HĐQT (Khoản 15, Điều 30 Điều lệ NDN 2018)

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. (ĐL cũ là có đầy đủ chữ ký của TV dự họp)

Điều 24. Thông báo Nghị quyết HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG V: BAN KIỂM SOÁT

Điều 25. Tiêu chuẩn KSV (Khoản 2 Điều 37 Điều lệ NDN 2018)

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 26. Các thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí KSV

Việc ứng cử, đề cử KSV được thực hiện tương tự quy định tại Điều 14 Quy chế này.

Điều 27. Cách thức bầu KSV

Cách thức bầu KSV được thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 15 Quy chế này



Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV (Khoản 4,5 Điều 37 Điều lệ NDN 2018)

KSV bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: (Ko giống với DL cũ lắm nhưng nội dung tương tự)

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

2. KSV bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của KSV quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Theo quyết định của ĐHĐCĐ;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

CHƯƠNG VI: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 30. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh Nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

Điều 31. Bổ nhiệm và ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp (Khoản 1 Điều 35 và Điều 34 Điều lệ NDN 2018)

- ĐHQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

- Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn trương hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do HĐQT quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 32. Miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp (Khoản 5, Điều 35 Điều lệ NDN 2018)

ĐHQT có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 33. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Việc bầu, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;



CHƯƠNG VII: PHỐI HỢP GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 34. Việc mời tham dự phiên họp của HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc

1. HĐQT mời Trưởng BKS tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và có thể mời thêm một số thành viên Ban điều hành, Kiểm soát viên tham dự.
2. Tại các cuộc họp quan trọng, Trưởng BKS có thể mời một số thành viên HĐQT và Ban điều hành tham dự cuộc họp của BKS.
3. Tại các cuộc họp quan trọng, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành tham dự.
4. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung chương trình họp kèm tài liệu họp (nếu có) và phải được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày trước khi cuộc họp diễn ra. Thành viên được mời họp dự thính có thể tham gia thảo luận ý kiến khi được Chủ tọa phiên họp cho phép nhưng không có quyền biểu quyết trong cuộc họp. Biên bản, quyết định, nghị quyết cuộc họp được gửi cho các thành viên tham dự phiên họp (bao gồm cả thành viên dự thính) trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.

Điều 35. Vấn đề báo cáo và cung cấp thông tin

1. Bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sẽ phải được cung cấp cho các thành viên BKS vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho HĐQT.
2. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý các cấp phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của BKS. Yêu cầu phải được lập thành văn bản có chữ ký của Trưởng BKS.
3. Khi cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc cũng như các cán bộ quản lý khác cung cấp báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
4. Tổng Giám đốc phải cung cấp bằng văn bản các báo cáo, thông tin sau cho HĐQT và BKS:
 - a. Kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch xây lắp của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
 - b. Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty theo định kỳ (hàng quý, 06 tháng, hàng năm) và theo yêu cầu của HĐQT;
 - c. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm; Tổng Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.
 - d. Các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
5. Mọi quyết định và các văn bản chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền. Kế toán trưởng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đều phải được gửi đến HĐQT, BKS một (01) bản để báo cáo.

Điều 36. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc

1. Các thành viên HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động và kế hoạch hành động chung.
2. Trong trường hợp cần thiết, các thành viên HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc có thể thông tin ngay (trực tiếp hoặc qua điện thoại, email) cho nhau, đảm bảo giải quyết công việc hiệu quả và thuận lợi.



CHƯƠNG VIII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 37. Đánh giá hoạt động

1. Phương thức đánh giá hoạt động:

Tùy thuộc vào quy định của HĐQT, công tác đánh giá hoạt động của thành viên Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý cấp cao có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:

- Tự nhận xét, đánh giá;
- Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín hiệu;
- Các thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm;

b. Đối với cán bộ quản lý cấp trung và cấp cơ sở, Tổng Giám đốc quyết định phương thức, quy trình tổ chức và thực hiện đánh giá hoạt động, báo cáo HĐQT kết quả thực hiện đánh giá.

2. Tiêu chí đánh giá hoạt động:

a. HĐQT đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm dựa theo chức năng, nhiệm vụ HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b. BKS đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm, dựa theo chức năng, nhiệm vụ HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

c. HĐQT đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả và hiệu quả điều hành của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý cấp cao định kỳ hàng năm trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, có thể tham khảo ý kiến của Trưởng BKS.

d. Việc đánh giá hoạt động đối với cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý khác được thực hiện hàng năm theo nội dung mô tả công việc, thỏa thuận trong hợp đồng lao động và do Tổng Giám đốc quyết định.

Điều 38. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng:

a. Thẩm quyền khen thưởng:

- HĐQT quyết định khen thưởng đối với các chức danh quản lý do HĐQT bổ nhiệm
- Tổng Giám đốc quyết định khen thưởng đối với các chức danh quản lý do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.

b. Chế độ khen thưởng:

- Bằng tiền;
- Bằng hiện vật;

c. Việc khen thưởng đối với thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý công ty.

d. Việc khen thưởng đối với các chức danh quản lý khác được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động Công ty.

2. Kỷ luật:

Nguyên tắc, hình thức, trình tự xử lý vi phạm, kỷ luật đối với cán bộ quản lý Công ty thực hiện theo quy định của Công ty và quy định pháp luật lao động.



CHƯƠNG IX: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 39. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị Công ty(Khoản 2, Điều 32 Điều lệ

NDN 2018)

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 40. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty(Khoản 1 Điều 32 Điều lệ NDN 2018)

HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.

Điều 41. Việc miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty(Khoản 3, Điều 32 Điều lệ NDN 2018)

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 42. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Việc bầu, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

CHƯƠNG X: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 43. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 10 chương 43 điều, được ĐHCĐ thông qua ngày 24/03/2018
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Trung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

“V/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017”

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG**

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Triệu đồng	
		Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017
1	Vốn điều lệ	421.369	421.369
2	Cổ phiếu quỹ (CP)	2.500.000	2.500.000
	Cổ phiếu đang lưu hành (CP)	39.636.994	39.636.994
3	Tổng doanh thu công ty mẹ	208.000	248.990
4	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	36.000	85.827
5	Tỉ suất LNST/ Vốn Điều lệ	8,54%	20,37%
6	Phân phối lợi nhuận		70.530
	a. Trích Quỹ Khen thưởng 5% LNST	1.800	4.291
	b. Trích Quỹ Phúc lợi 5% LNST	1.800	4.291
	c. Trích thưởng cho HĐQT, BDH và CBCC 5% LNST vượt kế hoạch		2.491
	d. Chia cổ tức 2017 bằng cổ phiếu	8%	15%

Đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 với nội dung sau:

- + Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2017: 15%
- + Tỷ lệ thực hiện: 100:15 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 15 cổ phiếu mới)
- + Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ và số lượng cổ phiếu phát hành là số cổ phiếu thực tế sau khi chi trả.
- + Số lượng CP phát hành để trả cổ tức (dự kiến): 5.945.549 CP
- + Số lượng CP đăng ký niêm yết bổ sung (dự kiến): 5.945.549 CP
- + Dự kiến tăng vốn điều lệ năm 2017: 59.455.491.000 đồng

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Quang Trung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

**“V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán và
Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ công ty”**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG**

Hội đồng quản trị NDN kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2018 cho Công ty theo tiêu chí: Công ty kiểm toán có nhiều kinh nghiệm về hoạt động xây lắp, bất động sản và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các tổ chức niêm yết. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một Công ty kiểm toán với tiêu chí trên để thực hiện kiểm toán cho Công ty trong năm 2018.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Quang Trung